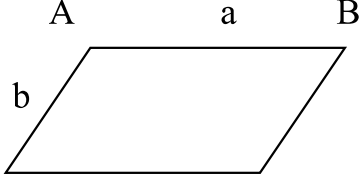


2'	<p>B. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài</p>	<p>- Tính diện hình bình hành có số đo các cạnh sau:  a/ Độ dài của đáy: 70cm, chiều cao là 3dm.  b/ Độ dài đáy là :10m, chiều cao là 200cm  - GV nhận xét chung.</p>	<p>- HS làm bài vào bảng con.  - HS giờ bảng.</p>
6'	<p>2.Luyện tập Bài 1</p>	<p>+Trong giờ học này chúng ta sẽ cùng lập công thức tính chu vi hình bình hành, sử dụng công thức tính diện tích, chu vi của hình bình hành để giải các bài toán có liên quan.  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Thảo luận nhóm đôi để nhận dạng các hình rồi nêu tên các cặp cạnh đối diện trong hình đó.  - GV nhận xét chung.</p>	<p>- HS lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Nhóm đôi thảo luận theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm nêu tên các cặp cạnh đối diện.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>
8'	<p>Bài 2</p>	<p>- GV gọi HS đọc đề bài.  -GV kẻ bảng như SGK.  - Gọi ý: Vận dụng công thức tính diện tích hình bình hành khi biết đáy và chiều cao để làm.  - GV nhận xét chung và hỏi:  Muốn tính diện tích hình bình hành em làm sao ?</p>	<p>- 1 HS đọc bài.  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bài trên bảng.  - GV cùng HS nhận xét, chữa bài.  * <math>14 \times 13 = 182 \text{ (dm}^2\text{)}</math>  * <math>23 \times 16 = 368 \text{ (m}^2\text{)}</math>  - HS nêu: Lấy độ dài đáy nhân với chiều cao.  - HS quan sát hình.</p>
8'	<p>Bài 3</p>	<p>-GV vẽ hình bình hành ABCD độ dài cạnh AB là a, độ dài cạnh BC là b  - Dựa vào cách tính chu vi của một hình hãy nêu cách tính chu vi của hình bình hành</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- GV: Vì hình bình hành có hai</p>	<p>- HS lắng nghe và trả lời : Ta lấy  <math>(a + b) \times 2</math></p>

		<p>cặp cạnh bằng nhau nên khi tính chu vi của hình bình hành ta có thể tính tổng của hai cạnh rồi nhân với 2.</p> <p>- Gọi chu vi hình bình hành là P, em nào có thể đọc được công thức tính chu vi của hình bình hành? +Hãy nêu quy tắc của tính chu vi hình bình hành?</p> <p>- Yêu cầu HS áp dụng công thức để tính chu vi của hình bình hành a, b .</p> <p>- GV thu vở nhận xét.</p>	<p>- HS nêu : <math>P = ( a + b ) \times 2</math></p> <p>- HS nêu.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở. Tính tổng độ dài của các cạnh của hình đó.</p> <p>a) <math>( 8 + 3 ) \times 2 = 22( \text{cm} )</math> b) <math>( 10 + 5 ) \times 2 = 30( \text{dm} )</math></p>
7'	Bài 4	<p>- GV gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS làm trên bảng lớp.</p> <p>- GV thu bài: nhận xét.</p>	<p>- 1 HS đọc.</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở, 1 HS làm bài ở bảng lớp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS nêu.</p>
3'	3. Củng cố, dặn dò	<p>+ Muốn tính chu vi và diện tích hình bình hành em làm sao ?</p> <p>- Chuẩn bị bài : <b>Phân số</b>.</p> <p>- GV nhận xét giờ học</p>	<p>- HS lắng nghe về nhà thực hiện.</p>

**TẬP LÀM VĂN**  
**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI**  
**TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức: Nắm vững 2 cách kết bài ( mở rộng và không mở rộng ) trong bài văn miêu tả đồ vật (BT1).
2. Kỹ năng: Viết được đoạn kết bài mở rộng cho một bài văn miêu tả đồ vật (BT2).
3. Thái độ: Yêu quý và giữ gìn gìn vật dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Bảng phụ viết sẵn nội dung cần ghi nhớ về 2 cách kết bài ( mở rộng và không mở rộng ) trong bài văn miêu tả đồ vật.
2. HS: Nón.

**III, CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3-5'	A.KTBC:	- Gọi 2 HS nhắc lại kiến thức về hai cách mở bài trong bài văn tả đồ vật (mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp ). -Nhận xét chung.	-2 HS thực hiện.
1'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	- Giới thiệu và ghi bài.	- Lắng nghe.
12"	2.Luyện tập Bài 1	- Yêu cầu 2 HS nối tiếp đọc đề bài. - Yêu cầu trao đổi, thực hiện yêu cầu. - Các em chỉ đọc và xác định đoạn kết bài trong bài văn miêu tả chiếc nón. + Sau đó xác định xem đoạn kết bài này thuộc kết bài theo cách nào? ( mở rộng hay không mở rộng). - Gọi HS trình bày, GV sửa lỗi, nhận xét chung những HS làm bài tốt.	- 2 HS đọc thành tiếng. - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, và thực hiện tìm đoạn văn kết bài về tả chiếc nón và xác định đoạn kết thuộc cách nào như yêu cầu.  - Tiếp nối trình bày, nhận xét. a) Đoạn kết là đoạn: Má bảo: " Có của phải biết giữ gìn thì mới được lâu bền". Vì vậy mỗi khi đi đâu về, tôi đều móc chiếc nón vào  cái đình đóng trên tường. Không khi nào tôi dùng nón để quạt vì quạt như thế nón sẽ bị méo vành. b) Đó là kiểu kết bài mở rộng: căn dặn của mẹ; ý thức giữ gìn cái nón của bạn nhỏ.
18'	Bài 2	- Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu trao đổi, lựa chọn đề bài miêu tả: ( là cái thước kẻ, hay cái bàn học, cái trống trường,..). + Nhắc HS: - Các em chỉ viết một đoạn kết bài	- HS đọc thành tiếng 4 đề bài. - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi tìm và chọn đề bài miêu tả.  + Lắng nghe.

3'	3. Củng cố, dặn dò	<p>theo kiểu mở rộng cho bài bài văn miêu tả đồ vật do mình tự chọn.</p> <p>-GV phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 4 HS làm.</p> <p>- Gọi HS trình bày.</p> <p>- GV sửa lỗi nhận xét chung và khen những HS làm bài tốt.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị bài sau: <i>Miêu tả đồ vật</i></p>	<p>- 4 HS làm vào giấy và dán lên bảng, đọc bài làm và nhận xét.</p> <p>- Tiếp nối trình bày, nhận xét.</p> <p>- Về nhà thực hiện theo lời dặn của giáo viên</p>
----	--------------------	---	--

## Tiết 4: **Sinh hoạt lớp**

### NHẬN XÉT TUẦN 19

#### I. MỤC TIÊU:

- Duy trì các nếp có sẵn.
- Nhận biết được ưu, khuyết điểm của mình trong tuần 19
- Có phương hướng cho chương trình học tiếp theo.
- Hoạt động văn nghệ chào mừng năm mới 2014.

#### II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

##### 1. Nhận xét

- \* Lớp trưởng điều khiển chung:
- Các tổ trưởng lên nhận xét tổ mình.
  - + Tổ 1:
  - + Tổ 2:
  - + Tổ 3:
- Lớp trưởng nhận xét chung.

##### 2. Giáo viên lên nhận xét chung:

+ Ưu điểm :

##### \* Về đạo đức:

- Nhìn chung các em đều ngoan ngoãn, lễ phép.
- Các em đã biết tự phục vụ bản thân.
- Biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Không nói tục, nói bậy.

##### \*Về học tập:

- Nhìn chung các em có ý thức học.
- Đa số các em trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Đã thực hiện tốt chương trình thời khoá biểu tuần 19.
- Đã chuẩn bị đủ sách vở và đồ dùng học tập cho học kì II.
- Học sinh đi học đủ và đúng giờ.

##### \*Về nề nếp:

- Các em đã thực hiện tốt các nề nếp theo quy định.
- Đi học đúng giờ, ra vào lớp đúng giờ.

**\* Về vệ sinh:**

- Lớp học sạch sẽ.
- Học sinh ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng.

+Nhược điểm:

- Giờ truy bài còn ôn chưa đạt kết quả cao.
- Trong tuần vẫn còn 3 HS đi học muộn.
- Có em còn đi học sớm quá vào buổi chiều.

***3. Phổ biến kế hoạch tiếp theo***

- Tiếp tục duy trì các nề nếp có sẵn.
- Học bài và làm bài theo yêu cầu của giáo viên và theo chương trình tuần 20.

- Đi học đúng giờ.
- Thực hiện tốt nề nếp "Một phút sạch trường"
- Làm vệ sinh trong và ngoài lớp sạch sẽ.
- Hăng hái thi đua học tập mừng đảng, mừng xuân 2014.

***4. Hoạt động văn nghệ chào năm mới.***

- Học sinh tiếp nối lên hát, kể chuyện, đọc thơ.

